

Bản án số: 150/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30-11-2018

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Kim San

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Nguyệt Minh - Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3678/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T; nơi cư trú: Tổ A, khu B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Th; nơi cư trú: E, Hong Kong; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2018 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 07 tháng 11 năm 2018) và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường F, quận G, thành phố Hải Phòng vào ngày 20 tháng 3 năm 2006. Sau khi kết hôn, anh và chị Nguyễn Thị Th sống cùng với gia đình bố mẹ anh. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên từ năm 2008, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Tháng 4 năm

2015, chị Nguyễn Thị Th sang Hong Kong, Trung Quốc lao động. Do trước đó tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, nay hai vợ chồng lại sống xa cách về địa lý nên không có điều kiện để cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Nguyễn Thị Th không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng và không có khả năng hàn gắn được nên anh đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Về con chung và tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Thị Th không có con chung và không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày thống nhất với anh Nguyễn Văn T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng. Chị Nguyễn Thị Th có quan điểm đồng ý với yêu cầu ly hôn mà anh T đưa ra. Chị Nguyễn Thị Th thống nhất lời khai với anh T về việc vợ chồng không có con chung và tài sản chung, cùng có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Nguyễn Thị Th đang ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn T có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Th. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Th hiện đang cư trú tại Hồng Kông, Trung Quốc nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, cả anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th.

[3] Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường F, quận G, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 20 tháng 3 năm 2006, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th cùng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, hiện mỗi người sống một nơi nên không có điều kiện hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Nay, cả hai người cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có nên việc anh Nguyễn Văn T có đơn xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Th là có

căn cứ chấp nhận. Xét quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của anh Nguyễn Văn T đối với chị Nguyễn Thị Th.

[5] Về con chung và tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th thống nhất vợ chồng không có con chung và tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003692 ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng được trừ vào tiền án phí ly hôn anh Nguyễn Văn T phải chịu. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Chị Nguyễn Thị Th được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường F, quận G, TP. Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tuyến